

Họ tên: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

## 9. Sử dụng phép cộng để kiểm tra kết quả phép trừ

Tính. Sau đó dùng phép cộng để kiểm tra kết quả phép trừ.

1. 
$$\begin{array}{r} 513 \\ 63 \\ - 37 \\ \hline 26 \end{array}$$
 
$$\begin{array}{r} 1 \\ 26 \\ + 37 \\ \hline 63 \end{array}$$

2. 
$$\begin{array}{r} 39 \\ - 5 \\ \hline \end{array}$$
 
$$\begin{array}{r} \\ + \\ \hline \end{array}$$

3. 
$$\begin{array}{r} 52 \\ - 19 \\ \hline \end{array}$$
 
$$\begin{array}{r} \\ + \\ \hline \end{array}$$

4. 
$$\begin{array}{r} 95 \\ - 66 \\ \hline \end{array}$$
 
$$\begin{array}{r} \\ + \\ \hline \end{array}$$

### 5. Giải bài toán.

Trong rổ có 50 quả trứng.

Mẹ đã dùng 14 quả trứng để làm hai chiếc bánh kem.

Hỏi trong rổ còn lại bao nhiêu quả trứng?



#### a. Giải bài toán.

| • Bài toán hỏi gì?       | • Mô hình                                                                                    | • Phép tính và câu trả lời |
|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| Còn lại: ? quả trứng     | <div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 100px; margin: 10px auto;"></div> | _____                      |
| • Bài toán cho biết gì?  |                                                                                              | _____                      |
| Có: _____ quả trứng      |                                                                                              |                            |
| Đã dùng: _____ quả trứng |                                                                                              |                            |

#### b. Viết phép tính giúp kiểm tra kết quả phép tính của câu a.

\_\_\_\_\_ + \_\_\_\_\_ = \_\_\_\_\_.